TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phạm Thị Vĩnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2025/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại Sơn La. Nơi thường trú: Nong L, Chiềng S, xã Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Đình N, phường An Phong, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Đ và bà Lò Thị Đ; không có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2025, tạm giam ngày 19/3/2025; có mặt.

2. Quàng Văn M, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001 tại Sơn La. Nơi thường trú: Nong L, Chiềng S, xã Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố H, phường An Phong, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Đ và bà Lò Thị P; có vợ Lò Thị N, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2025, tạm giam ngày 19/3/2025; có mặt.

3. Lò Văn L, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1999 tại Sơn La. Nơi thường trú: Nong Luồng, Chiềng San, xã Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Hà Đỗ 2, phường An Phong, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Kiên, con bà Quàng Thị Tiên; có vợ Vì Thị Lan và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2025, tạm giam ngày 19/3/2025; có mặt.

4. Cà Văn T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1988 tại Sơn La. Nơi thường trú: Tạ B, xã Mường La, tỉnh Sơn La (nay thuộc bản Tạ B, xã Mường Bú, tỉnh Sơn La); nơi cư trú hiện nay: Thôn Giang K, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Đ và bà Lò Thị T; có vợ Cà Thị V, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/10/2025; có mặt.

5. Lèo Văn B, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1995 tại Sơn La. Nơi thường trú: Bản C, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (nay là xã Mường B, tỉnh Sơn La); nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Hoàng L, phường An Phong, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèo Văn T và bà Vi Thị C; có vợ Tòng Thị N, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 15/4/2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Lò Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/3/2025, Quàng Văn M, Lò Văn L đến phòng trọ của Quàng Văn D ở tổ dân phố Đình Ngọ, phường Hồng Phong chơi. Cả 03 thống nhất M, L mỗi người góp 100.000đồng, D góp 200.000đồng để mua ma tuý về cùng sử dụng. Sau khi góp tiền, M nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Lèo Văn B hỏi mua 400.000đồng ma tuý Heroine, B đồng ý. Sau đó, B gọi điện cho Quàng Văn D, sinh năm 1994, ở xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La hỏi mua lại ma tuý, Duy đồng ý. B nhắn cho M số tài khoản của D và nói M chuyển khoản tiền mua ma tuý cho B vào số tài khoản này rồi đến Công ty Đại Dương ở khu công nghiệp An Dương gặp B để lấy ma tuý. D chở M đến Công ty Đại Dương, D ở ngoài đợi, còn M đi vào cổng công ty đợi B. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, B gặp và mua 01 gói ma tuý của Duy rồi bớt lại một phần nhằm sử dụng cho bản thân, phần ma tuý còn lại B bán cho M. Sau khi mang ma túy về phòng trọ, M để gói ma túy ra chiếu rồi D đổ ma túy lên giấy bạc được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và châm lửa hơ ma tuý cho D, M, L lần lượt sử dụng đến hết. Đến hơn 12 giờ D, M, L tiếp tục góp tiền để mua ma túy về sử dụng, D góp 50.000đồng, M hỏi vay L 75.000đồng, L đồng ý rồi chuyển cho D 150.000đồng để một mình D đến khu vực Nhà văn hoá Hoàng Lâu, phường Hồng Phong mua 01 gói Heroine với giá 200.000đồng của người tên Quang (chưa xác định được lai lịch). Về phòng trọ, D đổ một phần ma túy lên tờ giấy bạc bật lửa cho D, M, L lần lượt sử dụng hết số ma túy đổ ra. Sau đó Cà Văn T đến, D rủ T sử dụng ma tuý, T đồng ý rồi cầm gói ma tuý còn lại đổ hết lên tờ giấy bạc để D châm lửa cho T, L, M sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, L nói mỗi người

góp 50.000đồng để trả tiền ma tuý, tất cả đều đồng ý, T, M hẹn đến cuối tháng có lương sẽ trả tiền cho L rồi tiếp tục cùng nhau sử dụng đến khi hết ma tuý, T về phòng trọ của mình, còn L, M, D ở lại phòng của D.

Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường Hồng Phong kiểm tra, phát hiện D, L, M có dấu hiệu sử dụng chất ma tuý đã L B bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng (Mẫu 01 QT); 01 mảnh giấy bạc (Mẫu 02 QT); 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo màu đỏ; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng của Quàng Văn M; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng của Lò Văn L; 01 điện thoại Oppo Reno 13 F 5G màu đen của Quàng Văn D.

Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Mẫu QT 01 và QT 02 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý loại Heroine, đều không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma tuý.

Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 04 mẫu nước tiểu ghi tên Quàng Văn D, Lò Văn L, Quàng Văn M và Cà Văn T gửi giám định tìm thấy ma tuý, loại Morphine; Morphine là sản phẩm chuyển hoá khi con người sử dụng thuốc phiện, Heroine và các sản phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp Morphine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn D, Lò Văn L, Quàng Văn M không thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử tin nhắn zalo, có nội dung trao đổi mua bán ma tuý và chuyển tiền của M, D, B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Ngoài ra các bị cáo Quàng Văn M, Lèo Văn B khai nhận: Trước đó ngày 09/3/2025, tại cổng công ty Đại Dương, Quàng Văn M mua của Lèo Văn B 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng, về phòng trọ một mình M sử dụng hết. Việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng truy tố các bị cáo Quàng Văn D, Lò Văn L, Quàng Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lèo Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Quàng Văn D từ 09 (chín) năm

đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Quàng Văn M từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Lò Văn L từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Cà Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lèo Văn B từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đựng các mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định niêm phong số 167/MT/PC09 và chữ ký của giám định viên; 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo màu đỏ

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Quàng Văn D (ký hiệu A3), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Quàng Văn M (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn L (ký hiệu A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lèo Văn B đều đã qua sử dụng vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lèo Văn B phải nộp lại số tiền 600.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có.

Bị cáo Lèo Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L, Cà Văn T là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo. Quan điểm phát biểu, người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng đưa ra tại phiên toà. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo D tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Tự thú"quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự; bị cáo M áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm T khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo D, M giảm nhẹ cho các bị cáo mức hình phạt dưới khung của điều luật. Căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, B bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra L vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/3/2025 tại Đình Ngọ, phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Đình Ngọ, phường An Phong, thành phố Hải Phòng); B bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 17/3/2025; Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2025, tại phòng trọ của Quàng Văn D ở tổ dân phố Đình Ngọ, phường Hồng Phong, quận An Dương (nay là tổ dân phố Đình Ngọ, phường An Phong), thành phố Hải Phòng, Lò Văn L, Quàng Văn M, Quàng Văn D cùng nhau góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến hơn 12 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên L, M, D và Cà Văn T cùng nhau góp tiền để mua ma túy, D đi mua ma túy, sử dụng nơi ở, chuẩn bị dụng cụ, T đổ ma túy lên tờ giấy bạc để D châm lửa cho T, L, M sử dụng ma tuý. Đến hơn 14 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an phát hiện bắt quảng tang cùng vật chứng. Lèo Văn B đã 02 lần bán trái phép ma tuý tại cổng Công ty Đại Dương, khu công nghiệp An Dương: Ngày 09/3/2025, bán cho M 01 gói ma tuý Heroine với giá 200.000đồng; ngày 11/3/2025, bán cho M 01 gói ma tuý Heroine với giá 400.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Quàng Văn D, Lò Văn L, Quàng Văn M đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lèo Văn B phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma tuý”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố các bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc tổ chức, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác nên xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Văn T có ông nội là Cà Văn Mẹo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến và ông ngoại Lò Văn Ích được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo Quàng Văn D đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo T, D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo D tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Tự thú”quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo M áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D, bị cáo M giảm nhẹ cho các bị cáo mức hình phạt dưới khung của điều luật. Xét thấy, sau khi bị bắt giữ tại cơ quan điều tra quá trình đấu tranh các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D và bị cáo M đã đưa ra tại phiên tòa.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L, Cà Văn T và Lèo Văn B, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo.

[7] Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để

áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo D là người cung cấp địa điểm, đi mua ma túy, trực tiếp đổ ma túy lên giấy bạc và châm lửa hơ ma túy cho D, M, L sử dụng ma túy, rủ T sử dụng ma túy; bị cáo M là người trực tiếp liên lạc với B, góp tiền, cùng với D đi mua ma túy; bị cáo L góp tiền cùng với D, M để mua ma túy, bị cáo T là người đổ ma túy nên tờ giấy bạc để D châm lửa cho T, L, M sử dụng. Do vậy, bị cáo D, bị cáo M có vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo L, bị cáo T nên D, M phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L, bị cáo T. Bị cáo L hai lần tổ chức sử dụng ma túy nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

- Các vấn đề khác:

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L, Cà Văn T là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lèo Văn B đã bán ma túy cho bị cáo M nhằm thu lời bất chính, phạt bị cáo B 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra xác định bị cáo B nhận 600.000đồng tiền bán ma túy 02 lần từ bị cáo M. Đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước.

[10] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) bì giấy đựng các mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định niêm phong số 167/MT/PC09 và chữ ký của giám định viên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Quàng Văn D (ký hiệu A3), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Quàng Văn M (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn L (ký hiệu A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lèo Văn B đều đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo màu đỏ (các điện thoại đều không kiểm tra tình trạng, cấu hình điện thoại) chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng quản lý.

[11] Xét số ma túy và vỏ bao gói sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo D, L, M, B là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung công. 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo màu đỏ không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với Quàng Văn Duy là người bán ma tuý cho B, hiện không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của B không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Người tên Quang bán ma tuý cho D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo Lèo Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo D, M, L, T là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo Cà Văn T không bị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L, Cà Văn T đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn D 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quàng Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn M 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quàng Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cà Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lèo Văn B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2025. Phạt bị cáo Lèo Văn B số tiền 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lèo Văn B phải nộp lại số tiền 600.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đựng các mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định niêm phong số 167/MT/PC09 và chữ ký của giám định viên; 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo màu đỏ

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Quàng Văn D (ký hiệu A3), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Quàng Văn M (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn L (ký hiệu A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lèo Văn B đều đã qua sử dụng vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại B bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 6, 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Lèo Văn B phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn M, Lò Văn L, Cà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thôn **Phạm Thị Vĩnh** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1, Công an Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo, người bào chữa.
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư **Bùi Thị Nhàn** **Nguyễn Thị Thu Hương**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thư **Bùi Thị Nhàn** **Nguyễn Thị Thu Hương**